

Số:139/2025/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 17 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A, Khóm B, phường Vi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số X, Khóm C, phường V, tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị N và anh Đoàn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Đoàn Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Võ Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2008 và Đoàn Võ Đăng K1, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 cho chị Võ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu K và K1 sống chung với chị N), chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Đoàn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị N và anh Đoàn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận được, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Võ Thị N và anh Đoàn Văn Đ thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn là 150.000đ, chị Võ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ, nên buộc chị Võ Thị N phải nộp số tiền 150.000đ. Do chị Võ Thị N đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0000665, ngày 01 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau, nay chuyển thu án phí số tiền 150.000đ; Chị Võ Thị N được hoàn lại số tiền 150.000đ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau.

- Anh Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí anh Đoàn Văn Đ đã dự nộp số tiền 5.000.000đ theo biên lai thu số 0001036, ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau, sẽ được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Từ Văn Nhứt